● **Bảng mẫu mã số** (Đối với các yêu cầu và đặt mới) *** Trên bảng tên có thể hiện số đến số sê-ri**

Model code table (For inquiries and new) the nameplate is up to the series number.

*** Đối với việc thay thế các sản phẩm hiện có, vui lòng cung cấp số sê-ri FM - (các ký tự chữ và số từ 5 đến 6 chữ số) và năm được mô tả trên bảng tên.**

For inquiries about the replacement of existing products, please teach the serial number FM - (alphanumeric characters of 5 to 6 digits) and the year described on the nameplate.

ODM	–	300	①	②	–	③	④	–	⑤	–	⑥	–	⑦	–	⑧	–	⑨

Ví dụ) ODM-300SST-5K50A-15m³/h-PVC/PE-SW-R
Ví dụ) ODM-300S2DR-10K300A-12000L/min-316-W-No9

																	Nội dung	Content
①Chủng loại có tiếp điểm công tắc contact	**S**		–			–		–		–		–		–			Có 1 tiếp điểm công tắc	With 1 contact
	S2		–			–		–		–		–		–			Có 2 tiếp điểm công tắc	With 2 contact
	Ô trốn Blank		–			–		–		–		–		–			Không có hộp tiếp điểm công tắc	No contacts
②Mã số sê-li Series number		**ST**	–			–		–		–		–		–			Không có van chặn	No Stop Valve
		DR	–			–		–		–		–		–			Có van chặn	With Stop Valve
		Khác Other	–			–		–		–		–		–			Hàng đặc biệt	Special products
③Phương thức kết nối Connection method				**5K**		–		–		–		–		–			JIS 5K	JIS 5K
				10K		–		–		–		–		–			JIS 10K	JIS 10K
				Khác Other		–		–		–		–		–			Quy cách khác * 150Lb,etc.	Other standards ANSI 150Lb,etc.
④Đường kính kết nối Pipe size					**15A～300A**	–		–		–		–		–			Khoảng cách giữa mặt bích là 80mm, Phương thức kẹp mặt bích	80mm between surfaces, flange insertion method
					1B～2B	–		–		–		–		–			Lỗ vít (Ví dụ: Rc1B)	Female thread
					Khác Other	–		–		–		–		–			ANSI 150Lb, Phương thức lắp ráp ống bằng mặt bích v.v....	
⑤Lưu lượng tối đa・Đơn vị tính Max.flow・Unit								–		–		–		–			Chọn phạm vi lưu lượng theo cỡ của danh mục (Đơn vị tính: l / phút / m3 / h, v.v.)	Select the flow range by caliber of the catalog (Unit : l/min/m3/h, etc.)
⑥Nguyên liệu (Thân máy của thấm ướt / Ống dẫn áp lực) Material (main part of the wetting /pressure lead piping)									**PVC/PE**	–		–		–			PVC/PE	PVC/PE
									PVC/CuT	–		–		–			PVC/CuT	PVC/CuT
									PVC/316L	–		–		–			PVC/SUS316L	PVC/SUS316L
									BC/Bs	–		–		–			BC/Bs	BC/Bs
									304	–		–		–			SUS304	SUS304
									316	–		–		–			SUS316	SUS316
									316L	–		–		–			SUS316L	SUS316L
									Khác Other	–		–		–			Vui lòng chỉ định nguyên liệu (Bao gồm miếng đệm...)	Please specify (packing, etc.)
⑦Chủng loại chất lỏng Description of fluid											**W**	–		–			Nước	WATER
											SW	–		–			Nước mặn	SEA WATER
											L	–		–			Chất lỏng	LIQUID
											Khác Other	–		–			Vui lòng chỉ định chất lỏng	Please specify
⑧Hướng dòng chảy Flow direction													**L**	–			Từ hướng trái đến hướng phải	Left to Right
													R	–			Từ hướng phải đến hướng trái	Right to Left
													U	–			Từ hướng dưới đến hướng trên	Bottom to Top
													D	–			Từ hướng trên đến hướng dưới	Top to Bottom
													B	–			Từ phía sau đến phín trước	Back to front
													F	–			Từ phía trước đến phín sau	Front to back
													No	–			Số của tài liệu hướng dòng chảy	Number of the flow direction document
													S	–			Hình thức phân tách (Vui lòng xác định hướng dòng chảy)	Separation form (Please specify the flow direction)
⑨Kích thước bộ chỉ thị Meter box size																**120**	☐ Cỡ 120mm	☐ 120mm size
																170	☐ Cỡ 170mm * Loại có 2 tiếp điểm công tắc là ☐170mm.	Box with two contacts is 170mm.

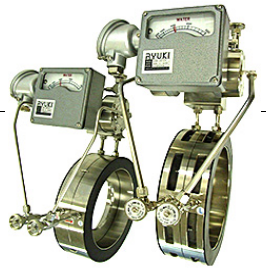

ODM-300SDR ODM-300S2DR

*** Ngoài thông tin trên, vui lòng cung cấp thêm về áp suất và nhiệt độ (bình thường).**

*** Nếu chất lỏng không phải là nước, vui lòng cung cấp khối lượng riêng và độ nhớt.**

* In addition to the above information, please teach the pressure and temperature (normal).

* If the fluid is not water, please teach the specific gravity and viscosity.

Công ty chúng tôi không có giao dịch trực tiếp với nước ngoài. Our company doesn't have dealings directly with foreign countries.

Vui lòng liên hệ với những công ty thương mại tại Nhật Bản. Please contact the trading company in Japan.

RYUKI 東京流機工業株式会社
TOKYO RYUKI KOGYO CO.,LTD.